



VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiên Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999 Website: moitruongcec.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 1872-351/KQPT/2024

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH DƯ ĐỨC VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô BIV, CI-10, Khu công nghiệp Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 04
Mã mẫu : NT.240926.01; NT.240926.02; NT.240926.03; NT.240926.04
Ngày lấy mẫu : 26/09/2024 Thời gian phân tích: 28/09/2024-07/10/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích			
				NT1-ĐĐ	NT2-ĐĐ	NT3-ĐĐ	NT4-ĐĐ
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,12	7,51	6,21	7,63
2.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	359	20,7	318	19,2
3.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	572	23,5	627	20,9
4.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	236	16,9	293	18,4
5.	Amoni (tính theo N)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	43,5	6,71	35,4	4,23
6.	Tổng Nito (N)	mg/L	TCVN 6638:2000	78,7	14,5	76,7	11,6
7.	Tổng, dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520.B.2017	6,03	0,58	4,89	0,52
8.	T. Coliforms	MPN/100ml	SMEWW 9221.B:2017	5,4 x 10 ⁴	1,2 x 10 ²	6,1 x 10 ⁴	2,6 x 10 ²
9.	Lưu lượng	m ³ /h	CEC/SOP/HT-004	22	20	18,0	17,5



Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiên Phong – P.Phúc Diễn – Q.Bắc Từ Liêm - TP.Hà Nội.
ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999 Website: moitruongcec.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 1871-351/KQPT/2024

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH DỰ ĐỨC VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô BIV, CI-10, Khu công nghiệp Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 04
Mã mẫu : KT.240926.19; KT.240926.20; KT.240926.21; KT.240926.22
Ngày lấy mẫu : 26/09/2024 Thời gian phân tích: 28/09/2024-07/10/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích				QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
				KT1-DD	KT2-DD	KT3-DD	KT4-DD	
1.	Nhiệt độ	$^{\circ}C$	CEC/SOP/HT-206	80,9	-	-	-	--
2.	Bụi	mg/Nm^3	US.EPA Method 5	25,3	-	-	60,8	200
3.	SO ₂	mg/Nm^3	US.EPA Method 8	76	-	-	-	500
4.	NO _x	mg/Nm^3	TCVN 7172:2002	62	-	-	-	850
5.	CO	mg/Nm^3	TCVN 7242:2003	51	-	-	-	1000
6.	Lưu lượng	m^3/h	US.EPA Method 2	-	2.560	2.350	-	
7.	Methyl Cyclohexane	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649:2014	-	3,8	5,9	-	
8.	Ethyl Acetate	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649:2014	-	4,7	4,3	-	
9.	Cyclohexane	mg/Nm^3	US EPA Method 18	-	2,9	6,1	-	



Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên mẫu/Vị trí lấy mẫu
KT1-DD	Khí thải tại ống thải máy phát điện dự phòng

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiền Phong – P.Phúc Diễn – Q.Bắc Từ Liêm - TP.Hà Nội.
ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999 Website: moitruongcec.vn

KT2-ĐĐ	Khí thải đã xử lý tại ống thải hệ thống xử lý hơi dung môi – Lô BIV
KT3-ĐĐ	Khí thải đã xử lý tại ống thải hệ thống xử lý hơi dung môi – Lô CI-10
KT4-ĐĐ	Bụi đã xử lý tại ống thải hệ thống xử bụi – Lô CI-10

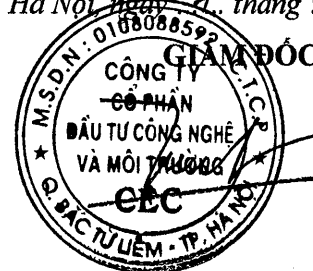
- Quy chuẩn so sánh:

- + **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất hữu cơ.
- “KPH”: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.
- (--): Không có quy định. (-): Không thực hiện

TRƯỞNG PHÒNG
QA/QC


Đinh Thị Tuyết

Hà Nội ngày 7 tháng 10 năm 2024



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Linh



- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiền Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999 Website: moitruongcec.vn

7211/BC-SYT 7210/SYT-NVY

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 1870-351/KQPT/2024



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH DUY ĐỨC VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô BIV, CI-10, Khu công nghiệp Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
Loại mẫu : Không khí Số lượng mẫu: 04
Mã mẫu : KLV.240926.23; KLV.240926.24; KLV.240926.25; KLV.240926.26; KLV.240926.27
Ngày lấy mẫu : 26/09/2024 Thời gian phân tích: 28/09/2024-07/10/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích					QCVN 03:2019/BYT
				K1-ĐĐ	K2-ĐĐ	K3-ĐĐ	K4-ĐĐ	K5-ĐĐ	
1.	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	31,6	31,7	31,8	31,8	31,2	18-32 ⁽¹⁾
2.	Độ ẩm	%		70,5	69,6	68,9	67,9	68,4	40 – 80 ⁽¹⁾
3.	Tốc độ gió	m/s		0,30	0,22	0,30	0,27	0,26	0,2 – 1,5 ⁽¹⁾
4.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	79,2	72,7	80,2	78,6	72,9	85 ⁽²⁾
5.	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,86	-	1,94	1,73	-	8 ⁽³⁾
6.	MEK	mg/m ³	NIOSH Method 1501	-	6,8	-	-	9,1	300 ⁽⁴⁾
7.	Cychlohexan	mg/m ³	PD CEN/TS 13649	-	1,2	-	-	1,3	1000 ⁽⁴⁾
8.	Aceton	mg/m ³	PD CEN/TS 13649	-	10,9	-	-	12,5	1000

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

- Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ (*).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 5 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty
- Các phương pháp quan trắc, phân tích được thực hiện theo văn bản số 7210/SYT-NVY và báo cáo số 7211/BC-SYT về việc công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động





CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiền Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999 Website: moitruongcec.vn

7211/BC-SYT 7210/SYT-NVY

Ký hiệu	Tên mẫu/Vị trí lấy mẫu
K1-DĐ	Không khí trong khu vực xưởng may – Lô BIV
K2-DĐ	Không khí trong khu vực dán keo – Lô BIV
K3-DĐ	Không khí trong khu vực mài đế - Lô BIV
K4-DĐ	Không khí trong khu vực mài đế - Lô CI-10
K5-DĐ	Không khí trong khu vực dán keo – Lô CI-10



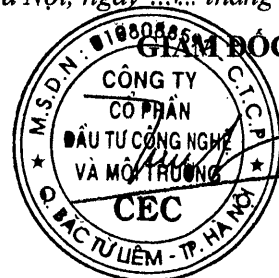
- Quy chuẩn so sánh:

- + **QCVN 03:2019/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc (Giới hạn tiếp xúc theo ca làm việc).
- + ⁽¹⁾ **QCVN 26:2016/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;
- + ⁽²⁾ **QCVN 24:2016/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;
- + ⁽³⁾ **QCVN 02:2019/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
- + ⁽⁴⁾ **TCVSLĐ 3733/2002/QĐ-BYT:** Quyết định về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động
- (-): Không thực hiện.

TRƯỞNG PHÒNG
QA/QC

Đinh Thị Tuyết

Hà Nội, ngày ...7... tháng 10 năm 2024



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Linh